

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 4  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/HS-ST

Ngày: 25/7/2025

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Mỹ Nhanh**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Văn Tư**.

Bà **Lê Thị Vân**.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Huỳnh Thị Thùy Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông **Nguyễn Hồng Tiền** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2025/HSST ngày 20/6/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

**Trần Nhựt N**, sinh ngày 17 tháng 9 năm 2003; Giới tính: Nam; Nơi ĐKTT và nơi ở hiện tại: Ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang (Nay là ấp H, xã N, tỉnh Đồng Tháp); Căn cước công dân số: 082203007793 cấp ngày 22/11/2021; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Trần Hồng P và bà Nguyễn Thị N1; A, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/4/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Người bị hại:** Chị **Trần Thanh T**, sinh năm 1997, (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp 17, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Nay là ấp 17, xã L, tỉnh Đồng Tháp.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Chị **Nguyễn Thị Thanh T1**, sinh ngày 24 tháng 6 năm 2009, (có mặt);

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Nay là ấp B, xã N, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của chị T1 là: Anh **Nguyễn Minh T2**, sinh năm 1987, (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Nay là ấp B, xã N, tỉnh Đồng Tháp.

2/ Chị **Nguyễn Thị Bích N2**, sinh năm 1988, (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Nay là ấp T, xã N, tỉnh Đồng Tháp.

3/ Chị **Đinh Ngọc M**, sinh năm 1983, (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Nay là ấp T, xã N, tỉnh Đồng Tháp.

4/ Chị **Nguyễn Thị N1**, sinh năm 1984, (có mặt);

Địa chỉ: Ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Nay là ấp H, xã N, tỉnh Đồng Tháp.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng tháng 12 năm 2024, Trần Nhật N làm thuê tại quán ăn H, thuộc ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang do chị Trần Thanh T, sinh năm 1997, cư trú: Ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang, làm chủ được một tháng thì nghỉ. Do không có tiền, N nảy sinh ý định đến quán H để trộm cắp các thùng bia bán lấy tiền tiêu xài, N đã 03 lần đến quán ăn để trộm cắp các thùng bia, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 03 giờ ngày 05/02/2025, N điều khiển xe mô tô biển số 63P1- 091.44 đi từ nhà đến quán H, dựng xe trước cửa quán rồi sang bên đường cúp cầu dao điện. N leo qua hàng rào bằng kim loại có hàn lưới B40 phía bên hông để vào trong quán, N đi đến nơi để bia gần quầy tính tiền và lấy trộm 08 thùng bia HEINEKEN SILVER COOLPACK, loại 24 lon, dung tích 250ml, đem ra để ở vị trí trước cửa quán, rồi dùng hai tay đẩy lần lượt từng thùng bia đã trộm được ra bên ngoài cửa rào qua khe hở của hàng rào. Sau đó, N leo ra ngoài hàng rào, N đem 07 thùng bia để trước бага của xe mô tô biển số 63P1-091.44, chở về cất giấu ở căn nhà không có người ở, tại ấp H, xã N, huyện C. Sau đó, N nhìn thấy trong nhà có 01 cái giỏ nhựa, màu vàng đã cũ nên lấy cái giỏ này để lên xe quay lại quán tiếp tục trộm cắp.

Lần thứ hai: Trần Nhật N điều khiển xe mô tô quay lại quán Hoàng A lấy trộm 09 thùng bia các loại, gồm: 03 thùng bia hiệu TIGER CRYSTAL, loại 24 lon, dung tích 330ml; 01 thùng bia hiệu TIGER LAGER BEER, loại 24 lon, dung tích 330ml; 05 thùng bia hiệu LARUE SMOOTH (bạc), loại 24 lon, dung tích 330ml. Sau đó, N đem 05 thùng bia để vào giỏ nhựa, đem ra để lên yên xe, còn 04 thùng bia và 01 thùng bia trộm trước đó, N để ở ba ga trước xe, chở 10 thùng bia đến cất giấu ở căn nhà không có người ở tại ấp H, xã N, huyện C.

Lần thứ ba: Trần Nhật N tiếp tục điều khiển xe mô tô 63P1-091.44 quay lại rồi tiếp tục vào quán lấy trộm 05 thùng bia, gồm: 02 thùng bia hiệu SAIGON

LAGER (xanh), loại 24 lon, dung tích 330ml; 03 thùng bia hiệu LARUE SPECIAL (xanh), loại 24 lon, dung tích 330ml. Sau đó, N đem 03 thùng bia để vào giỏ nhựa, rồi khiêng giỏ để lên yên xe và để 02 thùng bia lên бага xe và điều khiển xe chạy đi về giấu ở căn nhà không người ở. Sau đó N về nhà ngủ.

Khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, N đem 08 thùng bia các loại bán cho chị Nguyễn Thị Bích N2, sinh năm 1988, cư trú: Ấp T, xã N, huyện C là chủ tiệm tạp hoá Ứ, với số tiền 2.360.000 đồng và đem 12 thùng bia các loại, 45 lon bia các loại bán cho chị Đinh Ngọc M, sinh năm 1983, cư trú: Ấp T, xã N, huyện C là chủ tiệm T3 với số tiền 3.320.000 đồng. Tổng số tiền bán bia được là 5.680.000 đồng, Nam tiêu xài cá nhân hết 3.400.000 đồng, còn 2.280.000 đồng, N đưa cho bạn gái là Nguyễn Thị Thanh T1, sinh năm 2009 cất giữ giữ.

\* Vật chứng thu giữ, gồm:

- 04 thùng bia hiệu LARUE SMOOTH, loại 24 lon, dung tích 330ml; 04 thùng bia HEINEKEN SILVER COOLPACK, loại 24 lon, dung tích 250ml, do Nguyễn Thị Bích N2 giao nộp.

- 02 thùng bia hiệu SAIGON LAGER, loại 24 lon, dung tích 330ml; 03 thùng bia hiệu LARUE SPECIAL, loại 24 lon, dung tích 330ml; 03 thùng bia HEINEKEN SILVER COOLPACK, loại 24 lon, dung tích 250ml; 01 thùng bia hiệu LARUE SMOOTH, loại 24 lon, dung tích 330ml; 02 thùng bia hiệu TIGER CRYSTAL, loại 24 lon, dung tích 330ml; 01 thùng bia hiệu TIGER LAGER BEER, loại 24 lon, dung tích 330ml; 23 lon bia HEINEKEN SILVER COOLPACK (loại 24 lon), dung tích 250ml; 22 lon bia hiệu TIGER CRYSTAL (loại 24 lon), dung tích 330ml, do Đinh Ngọc M giao nộp.

- 01 đoạn video trích xuất từ camera của công ty TNHH H1.

- 02 đoạn video được trích xuất từ camera tại tiệm T4.

- 01 giỏ xách bằng nhựa màu xanh, vàng, đỏ có hai quai xách phía trên và hai quai xách bên hông màu đỏ; 01 nón bảo hiểm màu trắng có hình hai con gấu màu hồng; 01 áo khoát màu đỏ phía trước có chữ Camside; 01 quần tây dài bằng vải màu đen; 01 xe mô tô kiểu dáng HONDA BLADE, biển số 63P1-091.44;

- 01 bảng sao kê chi tiết giao dịch của ngân hàng TMCP C1 - Chi nhánh T5 - Phòng G.

- Tiền Việt Nam 2.280.000 đồng do Nguyễn Thị Thanh T1 giao nộp.

\* Kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS ngày 20/02/2025 của Hội đồng Định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận: 08 thùng bia hiệu HEINEKEN SILVER COOLPACK (bạc), loại 24 lon, dung tích 250ml, trị giá 2.800.000 đồng; 01 thùng bia hiệu TIGER LAGER BEER (nâu), loại 24 lon, dung tích 330ml, trị giá 350.000 đồng; 03 thùng bia hiệu TIGER CRYSTAL (bạc), loại 24 lon, dung tích 330ml, trị giá 1.200.000 đồng; 05 thùng bia hiệu LARUE SMOOTH (bạc), loại 24 lon, dung tích 330ml, trị giá 1.400.000 đồng; 03 thùng bia hiệu LARUE SPECIAL (xanh), loại 24 lon, dung tích 330ml, trị

giá 780.000 đồng; 02 thùng bia hiệu SAIGON LAGER (xanh), loại 24 lon, dung tích 330ml, trị giá 520.000 đồng. Tổng trị giá 22 thùng bia là 7.050.000 đồng.

\* Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả: 01 xe mô tô hiệu HONDA BLADE, biển số 63P1-091.44 cho chị Nguyễn Thị N1.

Trao trả cho chị Trần Thanh T: 05 thùng bia hiệu LARUE SMOOTH, loại 24 lon, dung tích 330ml; 07 thùng bia HEINEKEN SILVER COOLPACK, loại 24 lon, dung tích 250ml; 02 thùng bia hiệu SAIGON LAGER, loại 24 lon, dung tích 330ml; 03 thùng bia hiệu LARUE SPECIAL, loại 24 lon, dung tích 330ml; 02 thùng bia hiệu TIGER CRYSTAL, loại 24 lon, dung tích 330ml; 01 thùng bia hiệu TIGER LAGER BEER, loại 24 lon, dung tích 330ml; 23 lon bia HEINEKEN SILVER COOLPACK (loại 24 lon), dung tích 250ml; 22 lon bia hiệu TIGER CRYSTAL (loại 24 lon), dung tích 330ml.

- Các vật chứng còn lại, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ chờ xử lý.

\* Về trách nhiệm dân sự:

- Chị Trần Thanh T đã nhận lại tài sản, ngoài ra ngày 07/02/2025 bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho chị T số tiền 10.000.000 đồng, chị T đã nhận và không có yêu cầu gì khác.

- Chị Nguyễn Thị Bích N2 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.360.000 đồng, bị cáo đã bồi thường xong.

- Chị Đinh Ngọc M yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.320.000 đồng, bị cáo đã bồi thường xong.

\* Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKSHCL ngày 20/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang (Nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp) truy tố bị cáo Trần Nhật N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

\* Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp giữ quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng nêu, căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Nhật N từ 06 tháng đến 09 tháng tù giam.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 giỏ xách bằng nhựa màu xanh, vàng, đỏ có hai quai xách phía trên và hai quai xách bên hông màu đỏ; 01 nón bảo hiểm màu trắng có hình hai con gấu màu hồng; 01 áo khoát màu đỏ phía trước có chữ Camside; 01 quần tây dài bằng vải màu đen; Trả lại cho bị cáo Trần Nhật N số tiền 2.280.000 đồng.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm về trách nhiệm dân sự nên không xem xét giải quyết.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận vào ngày 05/02/2025, bị cáo có 03 lần trộm cắp bia tại quán ăn H thuộc ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang (Nay là ấp B, xã N, tỉnh Đồng Tháp) do chị Trần Thanh T làm chủ, tổng trị giá tài sản là 7.050.000 đồng, đủ định lượng để cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Lời khai nhận trên của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy truy tố bị cáo Trần Nhật N phạm tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân là một trong những khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lòng tham, muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải lao động nên bị cáo đã trộm cắp tài sản của người khác. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi và trả lại cho bị hại. Ngoài ra, bị cáo còn tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo N đã thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản, trong đó có 02 lần giá trị của mỗi lần đủ định lượng xử lý hình sự nên bị cáo có tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Đối với chị Nguyễn Thị Bích N2, chị Đinh Ngọc M đã mua bia do bị cáo N bán; Chị Nguyễn Thị Thanh T1 có cất giữ giùm số tiền 2.280.000 đồng của bị cáo N gửi. Nhưng chị N2, chị M và chị T1 không biết đó là tài sản do phạm tội mà có, nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C không xem xét xử lý hình sự là có căn cứ.

[6] Xử lý vật chứng:

Đối với 01 giỏ xách bằng nhựa màu xanh, vàng, đỏ có hai quai xách phía trên và hai quai xách bên hông màu đỏ là công cụ dùng để phạm tội; 01 nón bảo hiểm màu trắng có hình hai con gấu màu hồng, 01 áo khoát màu đỏ phía trước có chữ C và 01 quần tây dài bằng vải màu đen. Bị cáo không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy tất cả các vật chứng này.

Tiếp tục thu giữ để lưu hồ sơ vụ án: 01 đoạn video trích xuất từ camera của công ty TNHH H1; 02 đoạn video được trích xuất từ camera tại tiệm T4 và 01 bảng sao kê chi tiết giao dịch của ngân hàng TMCP C1 - Chi nhánh T5 - Phòng G.

Đối với số tiền 2.280.000 đồng do bị cáo bán tài sản đã trộm cắp được mà có nhưng bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả đầy đủ cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên số tiền này trả lại cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Chị Trần Thanh T đã nhận lại tài sản và đã nhận đủ số tiền bồi thường theo yêu cầu. Chị Nguyễn Thị Bích N2 và chị Đinh Ngọc M cũng đã nhận đủ số tiền bồi thường theo yêu cầu, không yêu cầu bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, định khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có cơ sở, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Bị cáo Trần Nhật N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Xử:**

1. Tuyên bố bị cáo Trần Nhật N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Nhật N 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 giỏ xách bằng nhựa màu xanh, vàng, đỏ có hai quai xách phía trên và hai quai xách bên hông màu đỏ; 01 nón bảo hiểm màu trắng có hình hai con gấu màu hồng; 01 áo khoát màu đỏ phía trước có chữ Camside; 01 quần tây dài bằng vải màu đen.

Trả lại cho bị cáo Trần Nhật N số tiền 2.280.000 đồng.

(Theo biên lai thu tiền số 0000981 ngày 24/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang và biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/6/2025).

Tiếp tục thu giữ: 01 đoạn video trích xuất từ camera của công ty TNHH H1; 02 đoạn video được trích xuất từ camera tại tiệm T4 và 01 bảng sao kê chi tiết giao dịch của ngân hàng TMCP C1 - Chi nhánh T5 - Phòng G để lưu hồ sơ vụ án.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Bị cáo Trần Nhật N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Thanh T1, chị Nguyễn Thị N1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 4 – Đồng Tháp;
- Công an tỉnh Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Phạm Thị Mỹ Nhanh**

